

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 4 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24-07-2025

V/v “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Lê

2. Bà Lãnh Thị Muôn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Lương Ngọc Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lý Thị P; Sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. (Nay là xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng). Có mặt

**- Bị đơn:** Ông Lý Hộ S; Sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. (Nay là xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng). Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 26/5/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thị P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà chung sống với ông Lý Hộ S từ năm 1992, hôn nhân do sắp đặt, không được tìm hiểu nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là từ lúc đẻ con thứ ba thì ông S thường xuyên đánh đập, chửi

bới, đuổi bà ra khỏi nhà. Sự việc đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không đạt kết quả, hai vợ chồng ông bà sống ly thân gần 14 năm nay. Hiện tại, bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, bà P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông S.

*Về con chung:* Bà Lý Thị P xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Lý Thị N sinh ngày 16/7/1993, cháu Lý Thị H sinh ngày 18/7/1995 và cháu Lý Thị X sinh ngày 01/01/1999. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi, việc các con ở với ai do các con tự quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết.

*Về các khoản nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2025, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lý Họ S trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông S khai về quan hệ hôn nhân như bà P trình bày, ông không có ý kiến gì thêm. Từ năm 1999, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên đánh chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân hơn chục năm nay, hiện bà P đang sống với các con ở ngoài thành phố C. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông, ông nhất trí.

*Về con chung:* Ông S xác nhận hai vợ chồng có 03 con chung là cháu Lý Thị N sinh ngày 16/7/1993, cháu Lý Thị H sinh ngày 18/7/1995 và cháu Lý Thị X sinh ngày 01/01/1999. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi, việc các con ở với ai do các con tự quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết.

*Về các khoản nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

Kết quả xác minh tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng (Nay là xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng): Hai vợ chồng bà Lý Thị P ông Lý Họ S không còn chung sống với nhau, ly thân đã lâu, nguyên nhân do hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Hai vợ chồng có 03 con chung là cháu Lý Thị N sinh ngày 16/7/1993, cháu Lý Thị H sinh ngày 18/7/1995 và cháu Lý Thị X sinh ngày 01/01/1999. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi sống cùng bà P, đều có gia đình riêng ở ngoài thành phố C.

### **Tại phiên tòa sơ thẩm**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho HĐXX.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Cao Bằng trình bày quan điểm*

*giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Bà P với ông Sơn S1 chung với nhau như vợ chồng từ năm 1992 cho tới nay. Mặc dù, có đầy đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng ông bà không thực hiện. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ lâu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Hai vợ chồng có 03 con chung là cháu Lý Thị N sinh ngày 16/7/1993, cháu Lý Thị H sinh ngày 18/7/1995 và cháu Lý Thị X sinh ngày 01/01/1999. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi, việc các con ở với ai do các con tự quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Lý Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ kiện “Không công nhận quan hệ vợ chồng” và bị đơn có nơi cư trú tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. (Nay là xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng). Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cao Bằng).

Về việc xét xử vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử bị đơn ông Lý Hộ S, ông S có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ

vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lý Thị P và ông Lý Hộ S cùng xác nhận ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 hôn nhân do sắp đặt, không được tìm hiểu và không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Mặc dù hôn nhân của bà P và ông S đủ điều kiện kết hôn, có thời gian chung sống thực tế lâu dài từ năm 1992 cho đến năm 1999 và có 03 con chung nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Như vậy, hôn nhân giữa ông Lý Hộ S và bà Lý Thị P không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX nhận thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông S và bà P.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà P và ông S có 03 con chung là cháu Lý Thị N sinh ngày 16/7/1993, cháu Lý Thị H sinh ngày 18/7/1995 và cháu Lý Thị X sinh ngày 01/01/1999, các con đều trên 18 tuổi.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 30/6/2025, ông S và bà P cùng thống nhất việc các con ở với ai do các con tự quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến về quan hệ hôn nhân và con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của ông S và bà P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lý Thị P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lý Hộ S và bà Lý Thị P.

2. Về con chung: Ông Lý Hộ S và bà Lý Thị P có 03 con chung là cháu Lý Thị N sinh ngày 16/7/1993, cháu Lý Thị H sinh ngày 18/7/1995 và cháu Lý Thị X sinh ngày 01/01/1999. Hiện nay các con đều trên 18 tuổi, việc các con ở với ai do các con tự quyết định. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lý Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003077 ngày 30/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cao Bằng). Xác nhận bà P đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lãnh Thị Muôn**

**Hoàng Thị Lê**

**Nông Thanh Chuyên**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 4 ;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Thành Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nông Thanh Chuyên**